

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2267** /UBND-TH
V/v kết quả thực hiện
nhiệm vụ do Chính phủ,
Thủ tướng Chính phủ
giao từ ngày 01/01/2017
đến ngày 24/4/2018

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 4 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 2477
	Ngày: 26/4/2018
	Chuyên:

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1577/TTg-TH ngày 06/9/2016 về việc yêu cầu rà soát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và Công văn số 10097/VPCP-TH ngày 23/11/2016 của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi cập nhật và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ từ ngày 01/01/2017 đến ngày 24/4/2018, như sau:

Tổng số nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao: 249 nhiệm vụ, trong đó:

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 158 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ đang thực hiện: 91 nhiệm vụ.

(Chi tiết theo số liệu đã cập nhật vào hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và bảng rà soát thống kê đính kèm)

Kính báo cáo Văn phòng Chính phủ theo dõi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, THbha110

KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



The seal is circular with the text 'ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI' around the perimeter. In the center, there is a five-pointed star above a gear and a book, symbolizing the state and its institutions.

Phạm Trường Thọ



BÁO CÁO TỔNG HỢP NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC (đến ngày 24/04/2018)

theo Công văn số **2267** /UBND-TH ngày **24/4/2018** của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Tổng	Đang thực hiện		Đã hoàn thành	
	Trong hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
249	88	3	149	9

BÁO CÁO NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC (đang thực hiện đến ngày 24/04/2018)

STT	Số, ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nội dung theo dõi	VB đã chỉ đạo của UBND tỉnh	Hạn xử lý
1	20/NQ-CP	28/03/2018	Nghị quyết của Chính phủ về Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020	Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có dự án đi qua chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đáp ứng tiến độ các Dự án.	đã sao lục	
2	2764/VPCP-CN	27/03/2018	V/v quyết toán Tiểu dự án giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư xây dựng đường bộ	Yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan khẩn trương phê duyệt quyết toán Tiểu dự án giải phóng mặt bằng như kiến nghị của Bộ Giao thông vận tải tại văn bản nêu trên theo đúng quy định, bảo đảm tiến độ quyết toán toàn bộ các dự án.	CV 1804/UBND-CNXD ngày 05/4/2018	
3	105/TB-VPCP	16/03/2018	Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết thực hiện các chương trình MTQG năm 2017 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2018	phải xử lý xong nợ đọng xây dựng cơ bản và không phát sinh nợ mới xây dựng nông thôn mới		31/12/2018

4	83/TB-VPCP	02/03/2018	Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại Hội nghị Ban Chỉ đạo nhà nước về Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững.	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; + Kiện toàn Ban chỉ đạo, Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo cấp tỉnh về Chương trình 886, để tổ chức thực hiện và quản lý Chương trình tại địa phương hoàn thành trong Quý I năm 2018. + Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình; rà soát, xây dựng các dự án phát triển Lâm nghiệp bền vững trên địa bàn; + Rà soát lại quy hoạch, kế hoạch để cân đối, bố trí đủ vốn ngân sách nhà nước cho các dự án bảo vệ và phát triển rừng; + Chỉ đạo triển khai hiệu quả Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả DVMTR trên địa bàn; + Chỉ đạo các Sở, ngành liên quan, chủ đầu tư có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoàn thành công tác trồng rừng thay thế trên địa bàn.	CV 1258/UBND- NNTN ngày 13/3/2018	
5	53/QĐ - BCĐCCHC	13/02/2018	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ	Rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tỉnh giản biên chế.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
6				Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
7				Giảm đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm mục tiêu giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2021.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018

8	Chấm dứt việc tự phê duyệt và giao biên chế vượt quá số đã được cấp có thẩm quyền giao. Xây dựng kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số biên chế vượt quá số biên chế được giao. Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp. Giảm tối thiểu 2.5% biên chế được giao so với năm 2015.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
9	Triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
10	Triển khai thực hiện Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định của Chính phủ.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
11	Triển khai thực hiện Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với tổ chức sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
12	Tập trung cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, nông nghiệp nông thôn, ứng dụng công nghệ thông tin, khởi nghiệp, phát triển du lịch, tiếp cận tín dụng; bảo hiểm xã hội, chính sách đối với người có công; lý lịch tư pháp, hộ tịch... Tiếp tục cắt, giảm, đơn giản hóa thủ tục kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh và chi phí cho doanh nghiệp.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018

13		Nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thông qua đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
14		Triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
15		Tăng cường đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; giảm hội họp, đơn giản hóa chế độ báo cáo; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp; thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; xử lý dứt điểm và công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
16		Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
17		Triển khai thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
18		Đơn giản hóa, công khai, minh bạch mọi thủ tục hành chính tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp thực hiện và giám sát, kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính và kiến nghị sửa đổi những quy định về thủ tục không còn phù hợp gây vướng mắc, khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018

19			Nghiên cứu và xây dựng Đề án chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội có đủ năng lực đảm nhiệm một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà các cơ quan hành chính nhà nước không nhất thiết phải thực hiện; đổi mới phương pháp, cách thức giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn, hiệu quả, thuận tiện, phục vụ theo nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
20			Hoàn thiện, phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính theo danh mục đã được phê duyệt, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
21			Tập trung triển khai Nghị quyết Trung ương 6 Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành chính quyền các cấp; duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	
22			Tập hợp, số hóa và cập nhật vào các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Đẩy mạnh việc xây dựng và sử dụng các phần mềm dùng chung, cơ sở dữ liệu, bảo đảm tính tương thích, đồng bộ và thông suốt.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	

23			Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011, Nghị quyết số 36a/NQ-CP, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016, Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của bộ, ngành, địa phương liên quan đến cải cách hành chính.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	
24			Đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật với công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận và lĩnh vực được xác định trọng tâm theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, như: Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích phát triển khu vực kinh tế tư nhân.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
25			Nghiên cứu, xây dựng và thực hiện các giải pháp tạo chuyển biến mạnh mẽ, cải thiện căn bản các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh; thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời xử lý những phản ánh và kiến nghị của doanh nghiệp.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
26			Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018

27			Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của Chính phủ; đề cao trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính đối với các thành viên được giao chủ trì chương trình cải cách hành chính theo phân công của Chính phủ; định kỳ 6 tháng/lần, thực hiện kiểm điểm, đánh giá kết quả của các thành viên trước Ban Chỉ đạo.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
28			Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
29			Kiểm toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; thu gọn đầu mối bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
30			Tổ chức thực hiện và đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018

31				Ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, xử lý công việc thông qua việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công việc. Cuối năm 2018, các vụ, cục, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xử lý được hồ sơ công việc trên môi trường mạng.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
32				Rà soát, lựa chọn các thủ tục hành chính đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của pháp luật để tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, bảo đảm thực hiện được mục tiêu Quốc hội giao.	Chờ hướng dẫn của Bộ ngành liên quan	31/12/2018
33	1665/VPCP-KSTT	13/02/2018	V/v liên kết, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đối với các dự án công nghệ thông tin hoặc kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin được thực hiện từ năm 2018 trở đi, phải có yêu cầu, nội dung về kết nối, chia sẻ và liên thông các cấp. Khi đầu tư hoặc thuê dịch vụ các hệ thống xử lý thủ tục hành chính, phục vụ phát triển Chính phủ điện tử phải tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ (đối với Bộ), Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh (đối với tỉnh) đã được phê duyệt	CV 1230/UBND-KGVX ngày 12/3/2018	
34	1425/VPCP-KSTT	08/02/2018	V/v thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Kết nối mạng thông tin phục vụ triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thông qua Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương. Đẩy nhanh việc kết nối hệ thống thông tin phục vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích để mang lại hiệu quả cao hơn trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.	CV 1167/UBND-KSTTHC ngày 07/3/2018	

35				Tiếp tục tuyên truyền mạnh mẽ, phổ biến sâu rộng dưới nhiều hình thức về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích để tổ chức, cá nhân hiểu rõ và sử dụng dịch vụ.	CV 1167/UBND-KSTTHC ngày 07/3/2018	
36				Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất chính sách, biện pháp khai thác, sử dụng hiệu quả mạng bưu chính công cộng, chú trọng đến việc triển khai cung ứng dịch vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích.	CV 1167/UBND-KSTTHC ngày 07/3/2018	
37				Tổ chức tập huấn cho nhân viên bưu điện về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm bảo đảm an ninh, an toàn, hiệu quả, thuận tiện và phục vụ tốt nhất theo nhu cầu của cá nhân, tổ chức	CV 1167/UBND-KSTTHC ngày 07/3/2018	
38	1195/VPCP-KGVX	01/02/2018	V/v tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ	Các Bộ trưởng Bộ: Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Công An và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục đôn đốc triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ chưa hoàn thành được giao tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực môi trường và Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2013 về việc phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP; chủ động báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.	Đã sao gửi các sở, ban ngành để thực hiện	
39	140/QĐ-TTg	26/01/2018	Quyết định Phê duyệt Dự án “Điều tra, đánh giá, phân loại và xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải”	Đầu tư trang thiết bị, nhân lực để quản lý, khai thác, vận hành, cập nhật, sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu về nguồn thải trên địa bàn quản lý	Công văn 735/UBND-NNTN ngày 05/02/2018	31/12/2021

40	42/TB-VPCP	24/01/2018	Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị tổng kết ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018	Yêu cầu Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đặc biệt là các địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, nhất là Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ ngay từ đầu năm 2018; khẩn trương xây dựng hệ thống chỉ tiêu cụ thể để phục vụ hiệu quả cho công tác chỉ đạo điều hành của toàn ngành; quán triệt và thực hiện nghiêm phương châm “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”. Tập trung chăm lo Tết cho người dân nông thôn, nhất là bà con nông dân ở các vùng bị thiên tai, vùng núi, vùng sâu, vùng xa, đảm bảo lương thực, thực phẩm, chỗ ở cho người dân.	Công văn 737/UBND-NNTN ngày 05/02/2018
41	13/TB-VPCP	09/01/2018	Kết luận của PTTg Vũ Đức Đam tại cuộc họp BCDNN về Du lịch ngày 26/12/2017	Chủ động ban hành Kế hoạch hành động của địa phương thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII; chỉ đạo các lực lượng chức năng địa phương kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm môi trường kinh doanh du lịch; tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch trên địa bàn, bảo vệ, phát huy giá trị tài nguyên, phát triển các sản phẩm du lịch cộng đồng	CV 261/UBND-KGVX ngày 16/1/2018
42	1/CT-TTG	03/01/2018	Chỉ thị về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai	1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây: b) Xử lý nghiêm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị buông lỏng quản lý để xảy ra tình trạng lấn chiếm, chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, giao đất không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	Công văn 582/UBND-NNTN ngày 30/01/2018

43	1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây: i) Kiện toàn, tăng cường năng lực cho hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai và Trung tâm phát triển quỹ đất theo quy định của Luật Đất đai, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và các hướng dẫn của các bộ, ngành để khắc phục khó khăn hiện nay và nâng cao tính chuyên nghiệp của các tổ chức này nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp của Luật Đất đai và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.	Công văn 582/UBND- NNTN ngày 30/01/2018
44	1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây: d) Kiểm tra, rà soát, đánh giá lại tình hình quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích, kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý những trường hợp cho thuê, cho mượn trái phép, sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, không lập hồ sơ cho thuê đất công ích hoặc hồ sơ không đầy đủ, rõ ràng, không thực hiện đăng ký đất đai theo quy định.	Công văn 582/UBND- NNTN ngày 30/01/2018

45		1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây: e) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra đã ban hành để phát hiện, xử lý kiên quyết, dứt điểm các vi phạm, không để tồn tại kéo dài. Tập trung giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện đông người, kéo dài, gây mất trật tự xã hội, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế và môi trường đầu tư; chủ động tiếp nhận, xử lý, giải quyết triệt để, kịp thời các trường hợp phản ánh của người dân về tình hình vi phạm pháp luật đất đai để người dân tham gia giám sát thi hành Luật Đất đai.	Công văn 582/UBND- NNTN ngày 30/01/2018	
46		1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây: đ) Tập trung hoàn thành việc rà soát, xác định ranh giới, cắm mốc giới, đo đạc lập bản đồ địa chính, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với các công ty nông, lâm nghiệp theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2016 thực hiện Nghị quyết số 112/2015/QH13 của Quốc hội.	Công văn 582/UBND- NNTN ngày 30/01/2018	

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây: h) Yêu cầu các địa phương bố trí đủ kinh phí từ ngân sách địa phương cho thực hiện các nội dung nhiệm vụ quản lý đất đai ở địa phương; bảo đảm dành tối thiểu 10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hàng năm cho việc đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Công văn
582/UBND-
NNTN ngày
30/01/2018

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây: a) Rà soát, đánh giá đầy đủ tình hình triển khai thi hành pháp luật về đất đai ở các cấp, các ngành, trên cơ sở đó có kế hoạch, biện pháp cụ thể để chấn chỉnh, xử lý, khắc phục kịp thời những tồn tại, bất cập, hạn chế trong việc thực hiện từng nội dung nhiệm vụ quản lý đất đai ở địa phương; trong đó chú trọng các vấn đề sau: - Xây dựng, ban hành đầy đủ các quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và các nghị định, thông tư theo phân cấp; đồng thời rà soát bãi bỏ, sửa đổi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi các quy định đã ban hành nhưng không phù hợp hoặc đã hết hiệu lực; - Khẩn trương triển khai, hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của các cấp bảo đảm chất lượng, đồng bộ, thống nhất và nâng cao tính khả thi; tăng cường việc kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở các cấp và các đối tượng sử dụng đất; rà soát điều chỉnh hoặc hủy bỏ các dự án, công trình có trong kế hoạch

Công văn
582/UBND-
NNTN ngày
30/01/2018

hàng năm mà đã quá 03 năm nhưng chưa thực hiện theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của người sử dụng đất; - Rà soát các công trình, dự án đã có quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng còn tồn đọng chưa triển khai thực hiện được, nhất là các dự án, công trình trọng điểm và các trường hợp có quyết định thu hồi đất từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2014; làm rõ nguyên nhân và có kế hoạch, biện pháp khắc phục để thực hiện các dự án, công trình đầu tư; - Chấn chỉnh và xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, tính thu nghĩa vụ tài chính về đất đai không đúng quy định của pháp luật; cũng như đối với việc buông lỏng quản lý để xảy ra tình trạng lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép hoặc chậm đưa đất vào sử dụng mà không xử lý kịp thời; - Tổ chức rà soát các tổ chức kinh tế đã được nhà nước giao đất mà theo quy định của pháp luật đất đai thuộc đối tượng phải chuyển sang thuê đất, các đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ tài chính đang sử dụng đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất để chuyển sang thuê đất ngay theo đúng quy định của pháp luật; - Tăng cường chỉ đạo việc phối hợp và làm rõ trách nhiệm giữa các cơ quan định giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất để tổ chức thực hiện tốt việc quản lý, xác định giá đất cụ thể bảo đảm chất lượng và thời gian yêu cầu; thực hiện đúng quy định các trường hợp phải đấu giá đất, nhất là những khu đất “vàng” sau khi rà soát, sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất của Nhà nước để chống thất thu cho ngân sách nhà nước và phòng chống tiêu cực, tham nhũng trong lĩnh vực này; - Đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính về đất đai ở địa

		phương để bảo đảm tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian thực hiện; bãi bỏ, điều chỉnh các nội dung công việc và các loại giấy tờ không đúng quy định, không đúng thẩm quyền, kéo dài thời gian thực hiện, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các giao dịch về đất đai; - Ra soát, thống kê đầy đủ các trường hợp còn tồn đọng chưa đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, các hồ sơ đã tiếp nhận nhưng chậm giải quyết; các giấy chứng nhận đã ký còn chưa trao cho người được cấp; làm rõ nguyên nhân và có kế hoạch, biện pháp cụ thể để hoàn thành giải quyết dứt điểm các trường hợp còn tồn đọng.	
49		1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây: c) Tăng cường đẩy mạnh công tác điều tra, khoanh định các khu vực có khả năng sạt lở đất cao, nguy cơ đe dọa tính mạng con người, chủ động bố trí quỹ đất và có kế hoạch cụ thể để di dời người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm.	Công văn 582/UBND- NNTN ngày 30/01/2018
50		1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây: g) Đẩy mạnh và khẩn trương xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử để rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp khi tiếp cận đất đai thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh.	Công văn 582/UBND- NNTN ngày 30/01/2018

51				Tăng cường đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; giảm hội họp, đơn giản hóa chế độ báo cáo; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp; xử lý dứt điểm và công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
52				Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước góp phần tạo đồng thuận xã hội.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
53	1/NQ-CP	01/01/2018	Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018	Sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
54				Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về thích ứng với biến đổi khí hậu (COP21), các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) và tăng trưởng xanh.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
55				Nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, nhất là học sinh, sinh viên, trẻ em dưới 6 tuổi; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
56				Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; di dân tái định cư ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	

57		Hoàn thiện, phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính theo danh mục đã được phê duyệt, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
58		Tổ chức triển khai việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
59		Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011, Nghị quyết số 36a/NQ-CP, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016, Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của bộ, ngành, địa phương liên quan đến cải cách hành chính.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
60		Tập trung triển khai Nghị quyết Trung ương 6 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành chính quyền các cấp; duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
61		Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Lồng ghép mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo các quy định của quốc tế và các cam kết của Việt Nam vào các Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ngành và địa phương.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	

62		Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
63		Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách nhà nước. Làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân gây chậm trễ việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018 gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của nhà nước.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
64		Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan chức năng để trao đổi cung cấp thông tin về tham nhũng. Đẩy mạnh thanh tra trách nhiệm thực thi công vụ; thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu tham nhũng. Xử lý kiên quyết, kịp thời các hành vi tham nhũng, thu hồi triệt để tài sản của Nhà nước bị chiếm đoạt, thất thoát.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
65		Nghiên cứu và xây dựng Đề án chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội có đủ năng lực đảm nhiệm một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà các cơ quan hành chính nhà nước không nhất thiết phải thực hiện; đổi mới phương pháp, cách thức giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn, hiệu quả, thuận tiện, phục vụ theo nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
66		Kiểm toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; thu gọn đầu mối bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	

67			Giảm đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm mục tiêu giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2021.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
68			Ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, xử lý công việc thông qua việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ. Cuối năm 2018, các vụ, cục, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xử lý được hồ sơ công việc trên môi trường mạng.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
69			Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương về phòng chống tham nhũng. Tăng cường phòng chống, phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng; đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, được xã hội quan tâm; thu hồi triệt để tài sản bị thất thoát.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
70			Chấm dứt việc tự phê duyệt và giao biên chế vượt quá số đã được cấp có thẩm quyền giao. Xây dựng kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số biên chế vượt quá số biên chế được giao. Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp. Giảm tối thiểu 2,5% biên chế được giao so với năm 2015.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
71			Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, tỉnh.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2019

72			Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; khắc phục dứt điểm tình trạng nợ đọng việc ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp pháp, đồng bộ và thống nhất. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ; xử lý nghiêm và kịp thời các cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, những nhiều, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
73			Tập trung cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, nông nghiệp nông thôn, ứng dụng công nghệ thông tin, khởi nghiệp, phát triển du lịch, tiếp cận tín dụng; bảo hiểm xã hội, chính sách đối với người có công; lý lịch tư pháp, hộ tịch... Tiếp tục cắt, giảm, đơn giản hóa thủ tục kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh và chi phí cho doanh nghiệp.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
74			Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách về tinh giản biên chế; rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018

75	Nghiên cứu, xây dựng và thực hiện các giải pháp tạo chuyển biến mạnh mẽ, cải thiện căn bản các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh; thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời xử lý những phản ánh và kiến nghị của doanh nghiệp.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
76	Rà soát, lựa chọn các thủ tục hành chính đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của pháp luật để tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, bảo đảm thực hiện được mục tiêu Quốc hội giao.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2019
77	Tập hợp, số hóa và cập nhật vào các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Đẩy mạnh việc xây dựng và sử dụng các phần mềm dùng chung, cơ sở dữ liệu, bảo đảm tính tương thích, đồng bộ và thông suốt.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2019
78	Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 và Đề án về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016- 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
79	Triển khai ngay việc cơ cấu lại, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo đúng Đề án, tiến độ, lộ trình đề ra, không dồn việc thoái vốn vào cuối giai đoạn (năm 2019 - 2020); kiên quyết thoái hết vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo cơ chế thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình chậm triển khai, trong đó có trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018

80			Chủ động rà soát tiến độ thực hiện làm căn cứ để xem xét việc điều chỉnh kế hoạch vốn đã phân bổ cho các chương trình, dự án không có khả năng giải ngân sang các chương trình, dự án có khả năng giải ngân tốt, ưu tiên các chương trình, dự án kết thúc Hiệp định năm 2018, tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/03/2018	
81			Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu; đẩy mạnh đấu thầu qua mạng theo lộ trình của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018	
82			Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực kết cấu hạ tầng đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018		
83	2080/QĐ-TTg	22/12/2017	Quyết định Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025	- Xây dựng chương trình, đề án cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn. Hàng năm, căn cứ trên nhu cầu và kế hoạch triển khai Đề án, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm bảo đảm bố trí ngân sách thực hiện Đề án theo kế hoạch triển khai và đúng quy định hiện hành để triển khai các nhiệm vụ tại địa phương.- Thực thi đầy đủ và có hiệu quả các quy định về khuyến khích xã hội hóa trong đầu tư giáo dục ngoại ngữ; có chính sách ưu đãi, đề xuất điều chỉnh thủ tục để các nhà đầu tư có điều kiện tham gia phát triển giáo dục ngoại ngữ trên địa bàn. Tổ chức tuyên truyền các cơ chế, chính sách liên quan đến xã hội hóa giáo dục ngoại ngữ, biểu dương khen thưởng các doanh nghiệp, nhà đầu tư về thành tích thực hiện xã hội hóa.- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án tại địa phương, định kỳ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Công văn 68/UBND-KGVX ngày 05/1/2018	

84	12828/VPCP-QHĐP	30/11/2017	V/v rà soát, sắp xếp Phó Chủ tịch UBND các cấp tăng thêm không đúng quy định	1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến quy định số lượng, cơ cấu và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân các cấp. 2. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã vượt quá so với quy định của Đảng và pháp luật phải khẩn trương có phương án rà soát, sắp xếp để bảo đảm số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp theo đúng quy định. Đồng thời, tổ chức kiểm điểm tổ chức, cá nhân về việc đề tăng thêm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trái quy định và có báo cáo gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 3 năm 2018.	CV 642/UBND-NC ngày 01/02/2018	30/03/2018
----	-----------------	------------	--	---	--------------------------------------	------------

85	11901/VPCP-TCCV	07/11/2017	V/v biên chế kiểm lâm trong cả nước	- Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy kiểm lâm theo hướng tinh gọn, hiệu quả, giảm bớt khâu trung gian; trong quá trình sắp xếp lại không được tăng thêm đầu mối, biên chế. Trường hợp được giao nhiệm vụ mới thì phải tự sắp xếp trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao. - Chấm dứt việc tự phê duyệt và giao biên chế công chức, biên chế viên chức kiểm lâm vượt quá số lượng được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc thẩm định; chấm dứt hợp đồng kiểm lâm làm chuyên môn, nghiệp vụ; tách rõ biên chế công chức, viên chức với hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.- Thực hiện tinh giản biên chế kiểm lâm theo đúng quy định.	CV 7222/UBND-NC ngày 21/11/2017	
86	294/TB-VPCP	07/07/2017	Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại cuộc họp về Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông	Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có Dự án đi qua phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải thực hiện rà soát số liệu về giải phóng mặt bằng.	Chờ hướng dẫn của Bộ GTVT	
87	622/QĐ-TTg	10/05/2017	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững	Báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững	Công văn 3504/UBND-TH ngày 14/6/2017 (Đề nghị điều chỉnh hạn xử lý sang năm 2019 vì sau khi ban hành kế hoạch thực hiện mới có bc)	15/12/2017

88			Xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình hành động quốc gia phát triển bền vững	Công văn 3504/UBND-TH ngày 14/6/2017	31/12/2018	
89			Tổ chức sơ kết tình hình, kết quả thực hiện việc hệ thống hóa, rà soát, đơn giản hóa chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước	CV 4732/UBND-TH ngày 04/8/2017	31/03/2019	
90	559/QĐ-TTg	24/04/2017	Quyết định Phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”	Ban hành Quyết định quy định chế độ báo cáo hoặc hướng dẫn thực hiện báo cáo thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp tỉnh trên cơ sở Phương án đơn giản hóa đã phê duyệt	CV 4732/UBND-TH ngày 04/8/2017	31/12/2018
91			Rà soát, đánh giá chế độ báo cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý, thực hiện	CV 4732/UBND-TH ngày 04/8/2017	31/03/2018	
92			Văn bản đề nghị thực thi những nội dung đơn giản hóa chế độ báo cáo không thuộc phạm vi thẩm quyền	CV 4732/UBND-TH ngày 04/8/2017	30/06/2018	